

Bản án số: 199/2021/HS-PT  
Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hậu.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Trương Công Huân;  
2. Ông Lê Công Huân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 77/2021/TLPT-HS, ngày 02/3/2021 đối với bị cáo Đỗ Viết Minh A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST, ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị cáo kháng cáo:**

**Đỗ Viết Minh A;** (Tên gọi khác là Tăng); Sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 390/12 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại số 861/27/43/2 TXS, khu phố 3, phường TH, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp tài xế; Trình độ học vấn lớp 8/12; Dân tộc Kinh; Giới tính nam; Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thu D; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 03/2006/HSST ngày 05/01/2006 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tòa tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa:**

1/ Ông Lê Ngọc Luân – Luật sư của Công ty Luật TNHH Chùa Khóa Vàng, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tầng 6, số 241 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Lê Quang Vũ – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Công Bình, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 21/2 Đường 14A, phường Tân Thuận Tây, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết Minh A, có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Tiến E, sinh năm 1978

Thường trú tại 369/11C Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt

Người làm chứng:

1. Ông Cao Đình F, sinh năm 1971; Thường trú tại 289 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1978; Thường trú tại 997/31/26 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Ông Bùi Văn Long, sinh năm 1972; Thường trú tại 997/64 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

4. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1988; Thường trú tại 997/30 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Kim Nguyệt, sinh năm 1980; Thường trú tại 997/30 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Hồng J; sinh năm 1949; Thường trú tại 369/11C Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1973; Thường trú tại 289 Nguyễn Văn Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

8. Bà Lê Thị L, sinh năm 1948; Thường trú tại 997/31 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 10/6/2018, bị cáo Đỗ Viết Minh A đang ngồi nhậu với Hồ Văn H, Nguyễn Thị Kim Nguyệt và Cao Đình F tại trước nhà số 997 Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Văn G đi đến chửi và đánh F, nhưng được bị cáo A can ngăn nên G, F đều bỏ về. G đi một đoạn thì gặp Huỳnh Tiến E và Bùi Văn Long, rồi cả ba người quay lại chỗ A đang nhậu. G hỏi bị cáo A muốn gì thì bị cáo A nói G say nên đi về đi thì E nói phải giải quyết nên giữa E và bị cáo A cự cãi nhau. E dùng tay đánh vào mặt bị cáo A 3 cái, bị cáo A cũng dùng tay đánh vào mặt E 2 cái bị hụt tay nên té ngã. Thấy bị cáo A bị ngã thì M đến ngồi đè trên bụng và dùng tay đánh bị cáo A, G thì dùng chân đá nhưng được ông Hồ Văn H can ngăn. Lúc này E đến sạp bán khô của bà Nguyệt lấy kéo thì bà Nguyệt thấy nên hô hoán và cùng ông H giật lại, làm cái kéo văng xuống đất, còn bị cáo A thì vớ lấy vỏ chai bia gần đó đánh vào đầu Long, làm bể vỏ chai. Bị đánh ông M qua thì bị cáo A vùng dậy, rồi lấy thêm vỏ chai bia khác còn nguyên cầm theo. Trong lúc bị cáo A bỏ chạy thì E lấy chai bia chạy theo ném về phía bị cáo A nhưng không trúng nên nhào đến đánh bằng tay. Bị cáo A dùng vỏ chai bia đánh vào đầu E, làm chai bia bị bể, bị cáo A tiếp tục dùng phần còn lại của vỏ chai bia đánh trúng vào vùng mắt trái của E. E dùng tay che vết thương thì bị cáo A tiếp tục dùng vỏ chai bể đánh tiếp vào trũng mu bàn tay đang che mắt của E.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 662/TgT.18 ngày 20/8/2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của ông Huỳnh Tiến E thì tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19 % (Mười chín phần trăm).

Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Giám định viên pháp y giải thích cơ chế hình thành vết thương như sau: Không có cơ sở xác định việc bị cáo quơ hay đâm vì cả hai đều có khả năng hình thành vết thương của bị hại, nhưng lực tác động phải đủ mạnh để gây ra các thương tích thủng đứt da của bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST, ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Viết Minh A 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử L vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/01/2021 bị cáo Đỗ Viết Minh A kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương

tích” và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm khởi tố Huỳnh Tiến E, ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn M về hành vi gây thương tích cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Viết Minh A giữ nguyên kháng cáo.

Bị hại Huỳnh Tiến E yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

- Về tố tụng: Ông Cao Đình F, ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn M là người làm chứng trong vụ án, nhưng cấp sơ thẩm đưa ông F, ông G và ông M tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng qui định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên sai sót này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhận định: Thương tích của bị hại do bị cáo dùng vỏ chai bia đánh gây ra và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, nhận thức được hậu quả của hành vi đó là xâm phạm đến sức khỏe cho bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện, mặc dù bị cáo có nhiều sự lựa chọn khác để không phạm tội. Bị cáo dùng vỏ chai bia bẻ gây thương tích cho bị hại có tỉ lệ 19% là hành vi phạm tội, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Trong quá trình đánh nhau bị cáo cũng có thương tích, nhưng sau khi xảy ra sự việc thì bị cáo có đơn từ chối giám định thương tích nên Cơ quan điều tra không đưa bị cáo đi giám định. Trong nội dung kháng cáo bị cáo trình bày sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo đã gửi đơn tố giác bị hại, ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn Long, đồng thời yêu cầu Cơ quan điều tra cho bị cáo đi giám định thương tích. Song trong hồ sơ vụ án không có tài liệu này và bị cáo cũng không có chứng cứ gì để chứng minh là đã gửi đơn.

Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu cho bị cáo giám định thương tích và yêu cầu khởi tố bị hại cùng ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn M về hành vi gây thương tích cho bị cáo. Yêu cầu này là có căn cứ, bởi thương tích của bị cáo có liên quan đến hành vi của bị hại, hành vi của ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn Long. Chỉ khi nào có kết quả giám định thương tích của bị cáo thì mới đánh giá đầy đủ, toàn diện, khách quan vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Viết Minh A cho rằng nguyên nhân dẫn đến sự việc đánh nhau xuất phát từ hành vi của bị hại Huỳnh Tiến E đánh ông Cao Đình F. Bị cáo A chỉ là người can ngăn chứ không có mục đích gây thương tích cho bị hại, song phía bị hại gồm 3 người là E, G và M bản bạc đến đánh bị cáo, cùng lúc tấn công bị cáo một cách dồn dập, liên tiếp làm cho bị

cáo A té ngã đập đầu vào tường, sau đó bị hại còn cầm kéo đến đâm bị cáo là cố ý tước đoạt sinh mạng của bị cáo. Bị cáo bỏ chạy trong lúc tinh thần bị hỗn loạn và đã bị kiệt sức nên không còn khả năng chạy tiếp và trước mặt bị cáo là bức tường nên buộc bị cáo phải chụp chai bia trên bàn quay lại đánh trả. Đây là hành vi phòng vệ do tinh thần bị kích động mạnh, nên hành vi của bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích như Bản án sơ thẩm đã qui kết. Bị cáo đã nộp đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra và yêu cầu giám định thương tích của bị cáo để làm rõ hành vi gây thương tích của nhóm bị hại nhưng Cơ quan điều tra không đưa các tài liệu này vào đề xử L. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Án lệ số 28/2019/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 22/8/2019, tuyên bị cáo A không phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử khởi tố vụ án, chuyển hồ sơ về cho Cơ quan điều tra Công an Quận B tiến hành điều tra vụ án theo thủ tục chung.

Về quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm thì các Luật sư cho rằng dù có hủy án thì khi điều tra lại cũng không khắc phục được vi phạm của cấp sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm ông Cao Đình F, ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn M không có yêu cầu bị cáo hay bị hại bồi thường thiệt hại về sức khỏe, về tài sản cho mình; bị hại và bị cáo cũng không yêu cầu ông Cao Đình F, ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe hay tài sản cho họ. Tòa án cấp sơ thẩm đưa ông F, ông G và ông M tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; trong Bản án sơ thẩm không đề cập gì đến quyền lợi và nghĩa vụ của ông F, ông G và ông M nhưng trong phần Quyết định lại tuyên cho các ông này có quyền kháng cáo Bản án là không đúng qui định tại Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên ông F, ông G và ông M không kháng cáo để đòi quyền lợi; bị cáo và bị hại không kháng cáo yêu cầu ông Long, ông G và ông F phải thực hiện nghĩa vụ gì cho mình, nên vi phạm trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Do đó, cấp phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Cao Đình F, ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn M là người làm chứng trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho bị cáo được giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích” mà bị hại Huỳnh Tiến E cùng với ông Nguyễn Văn G và ông Bùi Văn Mây ra cho bị cáo. Xét thấy tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị cáo do Công an phường Tân Hưng, Quận B thực hiện vào lúc 08 giờ ngày 10/6/2018 có ghi nhận: Trên hai cánh tay có dấu hiệu xây xước, hai chân có vết thương nhỏ gây chảy máu, môi trên và môi dưới bị đập gây chảy máu; Ngày 11/6/2018 bị cáo đến Bệnh viện Quận B khám bệnh và tại Sở khám bệnh (Số sổ 18.29660) ghi nhận: Diễn biến bệnh: Bị đánh ngày hôm qua, mệt; Da chân thương, đau lưng xây xước da tay chân. Mặt khác, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị hại thừa nhận có dùng tay đánh vào mặt bị cáo khoảng 2 đến 3 cái. Do đó, có căn cứ xác định thương tích của bị cáo như tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ghi nhận là do bị hại gây ra.

Hành vi của bị cáo gây thương tích cho bị hại và hành vi của bị hại gây thương tích cho bị cáo xảy ra đồng thời nên cần phải xem xét, giải quyết trong cùng một vụ án mới đánh giá toàn diện, khách quan và đầy đủ những chứng cứ xác định có tội, những chứng cứ xác định vô tội, cũng như lỗi của các bên; các quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại mới được đảm bảo. Do đó, cần phải hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không có lỗi.

Nhận định trên đây cũng là lập luận của Hội đồng xét xử phúc thẩm để chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của các Luật sư.

[4] Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST, ngày 11/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển điều tra, truy tố và xét xử lại.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Viết Minh A không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- THA Quận B; (1)
- TAND Quận B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hậu**